

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2017/HSST

Ngày: 31/8/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Quốc Thái Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Dương Quang Khai** - Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí.

2. Ông **Phan Vũ Anh Kiệt** - Nghề nghiệp: Công chức nhà nước.

Nơi công tác: Nhà thiếu nhi thị xã L.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Yến Nhi** - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 61/2017/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

LÊ VĂN S - Sinh năm: 1996, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Trình độ học vấn: 6/12 - Nghề nghiệp: Thợ hồ.

Con ông: Lê Văn T, sinh năm: 1978 và bà La Thị T, sinh năm: 1971.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án - Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày **21/6/2017**, theo Quyết định truy nã số 13 ngày 28/10/2015 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã L. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L (Có mặt tại phiên tòa).

* ***Người bị hại:*** **Phan Xuân E**, sinh năm 1996 - Trú: Thôn P, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ **La Thị T**, sinh năm 1971- Trú: Khu phố 2, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

2/ **Huỳnh Thị T**, sinh năm 1967 - Trú: Thôn P, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Giữa Nguyễn Văn N (sinh năm 1989, trú: Khu phố 1, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận) và Phan Xuân E (sinh năm 1996, trú: Thôn P, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận) có mâu thuẫn với nhau nên N nảy sinh ý định đánh E dần mặt. Đến tối ngày 20/6/2015, N điều khiển xe đến nhà Nguyễn Hữu P, kể cho P nghe về mâu thuẫn với E và rủ P cùng đi đánh E thì được P đồng ý. Do lo sợ phía Phan Xuân E có đông người nên P rủ thêm Lê Văn S, Mai Đình H cùng đi đánh E. Tại nhà H, P lấy 02 cây kiếm (có đặc điểm mỗi cây dài khoảng 40 - 45cm, cán gỗ, lưỡi kiếm làm bằng sắt có đầu nhọn, có rì sét phần đầu), còn Sơn lấy một cây rựa (có đặc điểm dài khoảng 60 - 65cm, có cán bằng gỗ tròn dài khoảng 30cm, lưỡi bằng sắt dài khoảng 30 - 35cm, đầu có ngành dạng móc) mang theo. Lúc này, Lê Văn N đang ở chơi nhà H nên H nhờ N chở đi công việc. Khi đến quán bida nhà chị Hoàng Thị L, phát hiện thấy Phan Xuân E đang đánh bi da cùng với Phan Xuân L và Hồ Văn H nên Nam nói “*Nó kìa*” để cả nhóm dừng xe. N, P mỗi người lấy 01 cây kiếm và S lấy cây rựa từ yên xe, giấu ở trong người và đi vào quán bida, còn H và N ở bên ngoài. Khi vào trong quán thì N bước đến gần Phan Xuân E và hỏi: “*Nghe nói mày tìm gì tao?*”, E chưa kịp trả lời thì P dùng kiếm, S dùng rựa chém liên tiếp vào Phan Xuân E, còn N dùng chân đá vào người E đến khi E gục xuống và máu chảy ra nhiều thì cả nhóm mới dừng lại và chạy ra xe tẩu thoát. Phan Xuân E đã được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện thị xã L, sau đó chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy điều trị. Hành vi của Nguyễn Văn N, Nguyễn Hữu P và Mai Đình H đã bị xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” tại bản án số 16/2016/HSST ngày 15/3/2016 của Tòa án nhân dân thị xã L. Riêng Lê Văn S bỏ trốn đến ngày 21/6/2017 bị Cơ quan điều tra bắt giữ theo Quyết định truy nã.

** Theo Giấy chứng nhận thương tích số 825/YC-BVCR ngày 09/7/2015 của Bệnh viện Chợ Rẫy thì thương tích của anh Phan Xuân E, thể hiện:*

- Chấn thương đầu, mắt phải: Sưng, bầm mi. Chấn thương đụng dập nhãn cầu.
- Vết thương vùng lưng: 03 vết thương vùng lưng trái, mỗi vết khoảng 10cm, 03cm và 02cm; 04 vết thương vùng lưng phải, mỗi vết thương khoảng 20cm, 08cm, 04cm và 01cm.
- Vết thương gần cột sống khoảng 02 cm.
- Tay trái: Vết thương mô cái khoảng 05cm x 04cm đứt gần lìa ngón I.
- Tay phải: Vết thương khuỷu khoảng 06cm x 04cm, đứt dây chằng bên quay. Vết thương ngón I, đứt gân duỗi. Vết thương ngón II, đứt gân duỗi, gãy xương đốt gần vết thương ngón III.
- CT Scan sọ não: Chưa ghi nhận máu tụ nội sọ.
- X-Quang bàn tay trái: Gãy đốt bàn ngón I.
- X-Quang khuỷu phải: Nứt vỏ xương đầu dưới xương cánh tay.
- X-Quang bàn tay phải: Gãy đốt gần ngón II.

** Theo Bản Kết luận giám định Pháp y thương tích số 329/2015/TgT ngày 21/7/2015 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh Bình Thuận, thương tật của anh Phan Xuân E như sau:*

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương mi dưới mắt phải, đục dập nhãn cầu, đục thủy tinh thể sau chấn thương. Hiện mắt phải giảm thị lực đếm ngón tay 1m, thị lực mắt trái 6/10, sẹo vết thương liền, kích thước 01 x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 35%.

- Vết thương mặt sau dưới cánh tay phải, mẻ lồi cầu trong xương cánh tay phải, sẹo liền xấu, kích thước 04 x 01cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 5% + 3%.

- Vết thương đứt gân lia ngón II bàn tay phải, gãy hở xương đốt gần ngón II bàn tay phải đã được phẫu thuật xuyên kim. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 8%.

- Vết sẹo phần mềm mặt mu ngón I bàn tay phải, sẹo liền kích thước 03 x 0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%.

- Vết sẹo phần mềm mặt mu đốt gần ngón III bàn tay phải, sẹo liền kích thước 04 x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%.

- Vết sẹo mô cái bàn tay trái, gãy hở xương bàn ngón I bàn tay trái, đứt gân duỗi ngón I đã được điều trị. Hiện xương ngón I chưa can, sẹo vết thương kích thước 12 x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương 16%.

- 04 vết sẹo vùng lưng phải, sẹo liền tốt. Vết 1: kích thước 01 x 0,5cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%; vết 02: kích thước 07 x 0,2cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể 02%; vết 03: kích thước 11 x 0,2cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể 02%; vết 04: kích thước 2,5 x 0,2cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%.

- 03 vết sẹo vùng lưng trái, sẹo liền xấu. Vết 1: kích thước 08 x 0,5cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể 02%; vết 02: kích thước 02 x 0,7cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%; vết 03: kích thước 1,5 x 0,3cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%.

- Vết sẹo phần mềm cột sống thắt lưng, sẹo liền tốt, kích thước 0,8 x 0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%;

- Các vết thương do vật sắc gây ra.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 60%.

Vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong tại Bản án số 16/2016/HSST ngày 15/3/2016 của Tòa án nhân dân thị xã L.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, bà La Thị T (mẹ ruột bị cáo S) đã bồi thường cho bà Huỳnh Thị T (mẹ ruột Phan Xuân E) số tiền 7.000.000 đồng. Người bị hại Phan Xuân E không yêu cầu bị cáo Lê Văn S bồi thường gì thêm về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 59/QĐ-VKS ngày 15/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã LaGi, truy tố bị cáo Lê Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự (tình tiết định khung tại điểm a, điểm i Khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn S và đề nghị Hội đồng xét xử; Tuyên bố: bị cáo Lê Văn S, phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm a, điểm i Khoản 1, Khoản 3 Điều 104; Điểm b, điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Lê Văn S, mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn S thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố, không oan. Xét, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để khẳng định: Đây là vụ án “Cố ý gây thương tích” do Nguyễn Văn N, Nguyễn Hữu P, Mai Đình H và bị cáo Lê Văn S cố ý cùng thực hiện, cụ thể: Do có mâu thuẫn từ trước và nghi ngờ Phan Xuân E ném đá mình, nên Nguyễn Văn N nảy sinh ý định đánh anh E dần mặt. Đến chiều ngày 20/6/2015, sau khi nhậu tại nhà xong, N điều khiển xe đến nhà Nguyễn Hữu P, kể cho P nghe về mâu thuẫn với E và rủ P cùng đi đánh E, thì được P đồng ý và nói với N chờ P đi rủ thêm bạn để đi cùng. Sau đó, P điều khiển xe của mình đi đến nhà Lê Văn S, còn N điều khiển xe của mình chạy theo sau P. Khi gặp S, thì P nói cho S biết sự việc mâu thuẫn giữa N với E, đồng thời nhờ S cùng đi đánh E thì được S đồng ý và lên xe để P chở đi đến nhà Mai Đình H, N cũng điều khiển xe của mình chạy theo sau P. Khi gặp H, P cũng nói cho H biết việc mâu thuẫn giữa N với E và nhờ H đi cùng để đánh E thì H đồng ý. Lúc này thấy P và S đi ra sau, thì H nói đi ra sau nhà lấy mã tấu mang theo, thì P lấy 02 cây kiếm (có đặc điểm mỗi cây dài khoảng 40 - 45cm, cán gỗ, lưỡi kiếm làm bằng sắt có đầu nhọn, có rì sét phần đầu), còn S lấy một cây rựa (có đặc điểm dài khoảng 60 - 65cm, có cán bằng gỗ tròn dài khoảng 30cm, lưỡi bằng sắt dài khoảng 30 - 35cm, đầu có ngạnh dạng móc) mang theo. Khi đi ra gặp N, P đưa cho N 01 cây kiếm và tất cả đều cất giấu dưới yên xe mô tô. Do Hải không có xe, sẵn có Lê Văn N đang chơi tại nhà H nên H nhờ N chở đi, trên đường đi N có hỏi H là chở đi đâu thì H nói N là chở đi công việc. Sau đó, N, P, S chạy xe mô tô trước, còn N chở H chạy sau. Khi đến nhà N tại khu phố 01, phường T thì Nam dừng xe chở Danh Thị Tú Q (bạn gái của N) và cha của Q là ông L về nhà ở thôn P, T. Lúc này, Nguyễn Văn V (em cùng mẹ khác cha của N) biết N đi đánh nhau nên đòi đi theo nhưng N không đồng ý, tuy nhiên V năn nỉ xin đi xem nên N đồng ý chở đi. Khi đến nhà Q, N để Q, ông L và V xuống xe, rồi N cùng đồng bọn chạy xe đi đến quán bida nhà chị Hoàng Thị L ở gần đó (thôn P, T), phát hiện thấy Phan Xuân E đang đánh bi da cùng với Phan Xuân L và Hồ Văn H nên N nói “Nó kìa” thì cả nhóm dừng xe. N, P mỗi người lấy 01 cây kiếm và S lấy cây rựa từ

yên xe, giấu ở trong người và đi vào quán bida, trước khi đi vào P nói với H là ở ngoài coi xe, nên H đi qua ngồi trên xe của P (lúc này N hỏi thì H mới nói thật là đi đánh nhau), riêng V khi xuống xe tại nhà chị Q thì đi bộ theo xuống quán bida. Khi vào trong quán thì N chủ động bước đến gần Phan Xuân E và hỏi: “*Nghe nói mày tìm gì tao?*”, E chưa kịp trả lời thì P dùng kiếm, S dùng rựa chém liên tiếp vào Phan Xuân E, còn N dùng chân đá vào người E, thấy E gục xuống, máu chảy ra nhiều thì cả nhóm mới dừng lại và chạy ra xe tẩu thoát, anh Phan Xuân E được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện thị xã L và chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy điều trị. Sau đó, N, P, H lần lượt bị bắt giam và đã bị xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2016/HSST ngày 15/3/2016 của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận (đã có hiệu lực pháp luật), riêng bị cáo Lê Văn S bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 21/6/2017 thì bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại Bản Kết luận giám định Pháp y thương tích số 329/2015/TgT ngày 21/7/2015 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Bình Thuận, kết luận: Tỷ lệ thương tích của anh Phan Xuân E là 60%.

Hành vi trên của bị cáo Lê Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xét, bị cáo Lê Văn S đã có hành vi cùng với đồng phạm vô cớ dùng rựa (có đặc điểm dài khoảng 60 - 65cm, có cán bằng gỗ tròn dài khoảng 30cm, lưỡi bằng sắt dài khoảng 30 - 35cm, đầu có ngạnh dạng móc) chém anh Phan Xuân E gây thương tích là “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ”. Đây là các tình tiết định khung hình phạt được quy định tại các Điểm a, điểm i Khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự và với tỷ lệ thương tích của anh Phan Xuân E là 60%, nên cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Lê Văn S theo Khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thấy, vụ án có nhiều người tham gia nhưng mang tính bộc phát tức thời, do vậy đây là đồng phạm giản đơn. Mặc dù giữa Nguyễn Văn N, Nguyễn Hữu P, Mai Đình H và bị cáo Lê Văn S không có việc bàn bạc, phân công, tổ chức gây thương tích cho anh Phan Xuân E, cũng như tỷ lệ thương tích của Phan Xuân E là 60% chủ yếu do P dùng kiếm chém, N dùng chân đá và bị cáo Lê Văn S dùng rựa chém, nhưng cả bốn người đều thống nhất với nhau về mặt ý chí là cùng mục đích cầm hung khí đi tìm anh Phan Xuân E để đánh trả thù, đây là mong muốn chung của cả bọn, cho nên tất cả đều phải chịu trách nhiệm đối với thương tích đã gây ra cho anh Phan Xuân E.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Lê Văn S, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng rựa, là hung khí nguy hiểm, có tính sát thương cao, tác động vào cơ thể người khác sẽ nguy hiểm đến tính mạng, nhưng với bản tính hung hăng, thích đánh nhau, mặc dù bản thân bị cáo không hề có mâu thuẫn gì với anh Phan Xuân E, nhưng khi nghe

N, P kể về mâu thuẫn và rủ đi đánh E trả thù, thì bị cáo đồng ý ngay, rồi cùng với N, P lấy rửa, kiếm tự chế tại nhà H mang theo nhằm phục vụ cho mục đích đánh anh E. Trong vụ án này, chính bị cáo là người trực tiếp dùng rửa chém liên tiếp nhiều nhất vào người anh E gây thương tích. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với Nguyễn Văn N, Nguyễn Hữu P và Mai Đình H với vai trò là người thực hành tích cực.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn S gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hơn nữa, sau khi gây án bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương trong một thời gian dài, đã gây khó khăn cho công tác điều tra, giải quyết vụ án. Vì vậy, để giữ gìn kỷ cương pháp luật, lập lại trật tự xã hội, bảo vệ tính mạng, sức khỏe của công dân, cần thiết phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục chính bị cáo, đồng thời làm gương cho những người khác.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Lê Văn S, Hội đồng xét xử có xem xét cho các bị cáo các tình tiết sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải đối với hành vi sai phạm của bản thân. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án - tiền sự. Trong thời gian bỏ trốn khỏi địa phương bị cáo không vi phạm gì. Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường hỗ trợ thêm cho người bị hại để khắc phục hậu quả. Hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm b, Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về phần trách nhiệm dân sự: Được giải quyết xong tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2016/HSST, ngày 15/3/2016 của Tòa án nhân dân thị xã L đã có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra bà La Thị T (mẹ ruột của bị cáo Lê Văn S) đã tự nguyện bồi thường hỗ trợ thêm cho bà Huỳnh Thị T (mẹ ruột của người bị hại Huỳnh Xuân E) số tiền 7.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy việc bồi thường, hỗ trợ thêm này của gia đình bị cáo cho người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên ghi nhận.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Văn S, phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

* **Áp dụng:** Khoản 3 Điều 104; Điểm b, Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

* **Xử phạt:** Bị cáo Lê Văn S **06 (Sáu)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **21/6/2017**.

* **Áp dụng:** Điều 98; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- Phòng PC81- CA tỉnh Bình Thuận
- VKSND thị xã L
- THADS thị xã L
- Công an thị xã L
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS - Lưu Tòa án
- UBND địa phương nơi BC cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Từ Quốc Thái Bình